



4 NHÀ GIÁO LIỆT SĨ





Nhà giáo LÊ VĂN BỬU

Họ tên khai sinh: Lê Văn Bửu

Năm sinh: 1952

Quê quán: xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Thầy công tác trong Ngành giáo dục-đào tạo từ năm 1969 đến 1973, làm giáo viên dạy lớp ở huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Thầy hy sinh vào năm 1973 trong một cuộc càn quét của quân địch vào vùng giải phóng xã Thành Triệu, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng. Thầy đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ.



Nhà giáo MÃ VĂN CAM

Họ tên khai sinh: Mã Văn Cam

Tên thường dùng, bí danh: Thầy giáo Cam

Ngày tháng năm sinh: 19-6-1903

Quê quán: xã Điều Hòa, huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang

Thường trú: xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

Trình độ:

-Học vấn phổ thông: Bằng Certificat

-Chuyên môn nghiệp vụ: Sư phạm (Normal 1923)

Thầy có 21 năm công tác trong ngành Giáo dục-Đào tạo và 2 năm công tác ngoài ngành, trải qua các nhiệm vụ:

-Từ năm 1923 đến 1929: Năm 1923, tốt nghiệp Normal (trường Sư phạm), giáo viên ở xã Nhơn Phú, rồi Hậu Lộc, tỉnh Vĩnh Long. Thầy vừa dạy học vừa hoạt động cách mạng. Thầy được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại Chi bộ xã Hậu Lộc (Vĩnh Long).



-Từ năm 1930 đến 1935: Chuyển về xã Tân Thạnh, Vĩnh Long (nay là xã Vĩnh Bình, huyện Chợ Lách), dạy học ở Trường Tiểu học xã Vĩnh Bình; tiếp tục vừa dạy học vừa hoạt động cách mạng.

-Từ năm 1936 đến 1940: Đổi về Sơn Định. Nơi đây, Thầy cùng với các thầy khác như Thầy Lê, Thầy Bá, Thầy Quang, Thầy Trần Trung Trực tổ chức lại cơ sở Đảng.

-Từ năm 1941 đến 1944: Đổi về Tân An Luông (trực thuộc huyện Vũng Liêm, Vĩnh Long), dạy học ở Trường Long Hội: ngày dạy học, đêm hoạt động cách mạng.

- Năm 1945: Tổ chức phân công Thầy làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã; lúc Mặt trận Việt Minh được thành lập, Thầy được bầu làm Chủ nhiệm (nay thuộc xã Vĩnh Bình, Chợ Lách).

-Năm 1946: Lúc 4 giờ ngày 11-10-1946, Thầy bị lính Pháp Chợ Lách bắt, giam ở khám Chẹt (tỉnh Vĩnh Long). Đêm ngày 10 rạng sáng ngày 11-11-1946, Thầy bị địch xử bắn tại cầu tàu sông Trà Luộc (Vĩnh Long).

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng. Thầy đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN CẨM

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Cẩm

Tên thường dùng, bí danh: Nguyễn Văn Cẩm

Ngày tháng năm sinh: 20-12-1940

Quê quán: xã An Hội, thị xã Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trình độ: -Học vấn phổ thông: Tốt nghiệp cấp 3

-Chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học Sư phạm Hà Nội

-Lý luận chính trị: Trung cấp.

Thầy có quá trình công tác suốt trong Ngành giáo dục-đào tạo đến lúc hy sinh; trải qua các nhiệm vụ:

-Từ 1965 đến 1966: Đi chiến trường miền Nam (đi B) theo sự điều động của Bộ Giáo dục.

-Từ 1966 đến 1970: Giáo viên cấp 2, 3 dạy các lớp 7, 8/10 vùng giải phóng Bến Tre, thuộc Tiểu ban Giáo dục tỉnh Bến Tre.

-Từ 1970 đến 9-1974: Cán bộ trợ lý văn hóa cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bến Tre.



Thầy đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1967 tại Chi bộ Tiểu ban Giáo dục tỉnh Bến Tre.

Quá trình công tác, Thầy đã được các khen thưởng: Huân chương Chống Mỹ cứu nước hạng nhì; Bằng khen của Bộ Giáo dục.

Thầy đã có những đóng góp quý báu cho sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo tỉnh nhà:

Góp phần đào tạo nhiều lớp thanh niên, cán bộ, chiến sĩ quân đội có trình độ văn hóa, bổ sung nguồn nhân lực quý báu cho công cuộc Chống Mỹ cứu nước tỉnh nhà.

Một lần trong năm 1974, địch hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Thạnh Phong huyện Thạnh Phú, Thầy vẫn bám chắc trận địa và anh dũng hy sinh.

Thầy đã được Nhà nước công nhận Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.





Nhà giáo NGUYỄN VĂN CHỨA

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Chứa

Tên thường dùng, bí danh: Sáu Châu

Ngày tháng năm sinh: 1945

Quê quán: xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Thầy có trình độ học vấn lớp 11, trình độ chính trị sơ cấp và được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Phước Long từ năm 1961 đến năm 1968, với nhiệm vụ giáo viên cấp một.

Năm 1968, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Cả tuổi thanh xuân của mình, Thầy đã cống hiến cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1978.



Nhà giáo LÊ NGỌC CƠ

Họ tên khai sinh: Lê Ngọc Cơ

Tên thường dùng, bí danh: Sĩ Hùng

Ngày tháng năm sinh: 1940

Quê quán: xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Nhuận Phú Tân năm 1962, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Một lần trong năm 1974, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Tân Thanh Tây, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo LÊ VĂN CÒN

Họ tên khai sinh: Lê Văn Còn

Tên thường dùng, bí danh: Thanh Hải

Ngày tháng năm sinh: 1950

Quê quán: xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua các lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Khánh Thạnh Tân từ năm 1967 đến 1969, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1969, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Khánh Thạnh Tân, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công và Huân chương Kháng chiến hạng ba.



Nhà giáo NGUYỄN HỮU CỨNG

Họ tên khai sinh: Nguyễn Hữu Cường

Ngày tháng năm sinh: 1915

Quê quán: xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Thầy có trình độ học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng từ năm 1962 đến năm 1968, với nhiệm vụ là giáo viên Tiểu học xã Phú Hưng.

Năm 1968, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng; dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1990.

Thầy nhận được khen thưởng: Huân chương kháng chiến hạng Ba, được Bộ Giáo dục và Đào tạo truy tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục.



Nhà giáo HUỲNH VĂN DẶC

Họ tên khai sinh: Huỳnh Văn Dặc

Bí danh: Phong Trần - Năm sinh: 1945

Quê quán: xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy có quá trình công tác suốt trong Ngành giáo dục-đào tạo; trải qua các nhiệm vụ:

-Từ 1964 đến 1965: Cán bộ giáo dục tại xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

-Từ 1966 đến 1970: Cán bộ Ty Giáo dục tỉnh Bến Tre.

Thầy đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1965 tại Chi bộ xã Mỹ Nhơn, huyện Ba Tri.

Trong quá trình công tác, Thầy đã được nhận Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư tưởng-Văn hóa.

Thầy hy sinh vào năm 1970 trong khi đi công tác về vùng giải phóng xã Phước Long, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng và đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN DIÊM

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Diêm

Năm sinh: 1928

Quê quán: xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy có quá trình công tác suốt trong Ngành giáo dục-đào tạo từ năm 1951 đến 1960 tại xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy hy sinh vào năm 1963 trong một cuộc càn quét của quân địch vào vùng giải phóng xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng và đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ.

Quá trình công tác, Thầy đã được truy tặng: Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư tưởng-Văn hóa (năm 2000), Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục (năm 2012).



Nhà giáo LÊ VĂN ĐẠT

Họ tên khai sinh: Lê Văn Đạt

Tên thường dùng, bí danh: Lê Lợi

Ngày tháng năm sinh: 1934

Quê quán: xã Hưng Khánh Trung, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Hưng Khánh Trung A năm 1960.

Một lần trong năm 1972, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Hưng Khánh Trung, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN ĐỄ

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Đễ

Tên thường dùng, bí danh:

Ngày tháng năm sinh: 1945

Quê quán: xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Tân Thanh Tây năm 1963.

Ngày 5 tháng 12 năm 1965, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Thành Thới, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo PHAN VĂN ĐỆ

Họ tên khai sinh: Phan Văn Đệ

Tên thường dùng, bí danh: Sáu Dưỡng

Ngày tháng năm sinh: 1943

Quê quán: xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua các lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng, là Phó Ban giáo dục xã Đa Phước Hội từ năm 1960 đến 1971. Năm 1965, Thầy được kết nạp vào Đảng Cách mạng Việt Nam (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam).

Năm 1971, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Đa Phước Hội, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo DƯƠNG CÔNG ĐIỀN

Họ tên khai sinh: Dương Công Điền

Ngày tháng năm sinh: 1942

Quê quán: xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Thầy tham gia công tác cách mạng từ tháng 5-1960 với nhiệm vụ là Cán bộ Văn phòng của Tiểu ban Giáo dục tỉnh Bến Tre.

Trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh năm 1969.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1979.



Nhà giáo ĐỖ VĂN GIAI

Họ tên khai sinh: Đỗ Văn Giai

Tên thường dùng, bí danh: Ba Thành

Ngày tháng năm sinh: 1942

Quê quán: xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Thầy có trình độ học vấn Tú tài I và được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục tỉnh mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Đội Biệt động Sài Gòn từ năm 1958-1960; tham gia công tác giảng dạy trong vùng kháng chiến, cán bộ của Tiểu ban Giáo dục B.1000 từ năm 1960 đến năm 1975.

Tháng 01-1975, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng tại huyện Giồng Trôm; dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Cả tuổi thanh xuân của mình, Thầy đã cống hiến cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ; được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1979.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN HẾT

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Hết

Tên thường dùng, bí danh: Hoàng Dũng

Ngày tháng năm sinh: 1944

Quê quán: xã An Định, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua các lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng, là giáo viên cấp 1 ở xã An Định từ năm 1963 đến năm 1969.

Năm 1969, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã An Định, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba và Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo HUỖNH VĂN HOA

Họ tên khai sinh: Huỳnh Văn Hoa

Ngày tháng năm sinh: 1905

Quê quán: xã Hưng Khánh Trung, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

Trình độ: -Học vấn phổ thông: Tốt nghiệp cấp 2 (thời Pháp)

-Chuyên môn, nghiệp vụ: Sư phạm (thời Pháp)

Thầy tham gia cách mạng, công tác trong lĩnh vực giáo dục thời kỳ kháng chiến chống Pháp, dạy Bình dân học vụ và tiểu học ở xã Hưng Khánh Trung, huyện Chợ Lách.

Năm 1954, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Hưng Khánh Trung, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu, đưa học sinh xuống hầm để tránh đạn, Thầy đứng trên miệng hầm giữ học sinh và đã anh dũng hy sinh.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1977.

Quá trình công tác, Thầy đã được truy tặng: Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục năm 2012.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN HÒI

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Hòi

Năm sinh: 1926

Quê quán: xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy có quá trình công tác suốt trong Ngành giáo dục-đào tạo từ năm 1951 đến 1960 tại xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình công tác, Thầy đã được các hình thức khen thưởng:

-Huy chương Vì sự nghiệp Tư tưởng - Văn hóa

-Huy chương Độc Lập

-Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục (truy tặng năm 1995).

Thầy hy sinh vào năm 1960 trong một cuộc càn quét của quân địch vào vùng giải phóng xã Mỹ Thạnh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ.



Nhà giáo VÕ VĂN HOÀNH

Họ tên khai sinh: Võ Văn Hoàn

Ngày tháng năm sinh: 1934

Quê quán: xã Phong Nẫm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Thầy có trình độ học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Phong Nẫm từ năm 1960, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1971, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm; dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1997.



Nhà giáo **TRẦN VĂN HÙNG**

Họ tên khai sinh: Trần Văn Hùng

Tên thường dùng, bí danh: Cương Quyết

Ngày tháng năm sinh: 1941

Quê quán: xã Hưng Khánh Trung, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Trình độ: - Học vấn phổ thông: Tốt nghiệp Tiểu học

- Chuyên môn, nghiệp vụ: Sư phạm cấp tốc

Thầy tham gia cách mạng, là giáo viên ở ấp Thanh Trung, xã Hưng Khánh Trung thuộc Tiểu ban xã Hưng Khánh Trung từ năm 1963.

Năm 1969, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Hưng Khánh Trung, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công (năm 1996).

Quá trình công tác, Thầy đã được truy tặng: Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục (2012).



Nhà giáo NGUYỄN VĂN HUYỀN

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Huyền

Tên thường dùng: Thầy Quyền - Bí danh: Hai Dân

Ngày tháng năm sinh: 1935

Quê quán: xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Tiểu học; được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Khánh Thạnh Tân năm 1961, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1968, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN KHĂM

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Khăm

Ngày tháng năm sinh: 1941

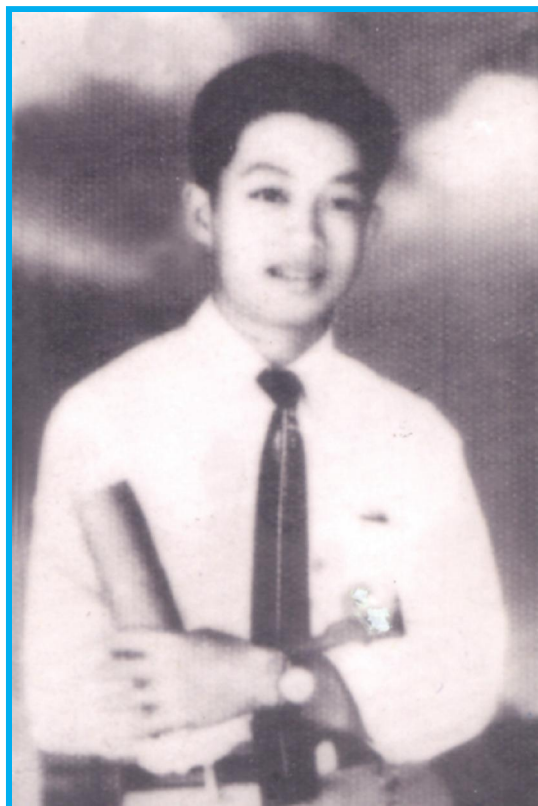
Quê quán: xã Tân Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Thầy có trình độ học vấn bậc Tiểu học và được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Tân Hòa từ năm 1958 đến năm 1965, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1965, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng tại xã Tân Hòa, huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Với thành tích công tác, Thầy đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, được công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1978.



Nhà giáo LÊ KẾ KHOÁI

Họ tên khai sinh: Lê Kế Khoái

Tên thường dùng, bí danh: Tâm và Lê Thanh

Năm sinh: 1940

Quê quán: xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trình độ: -Học vấn phổ thông: Tú Tài

-Chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Văn khoa.

Trong khoảng năm 1959, Thầy theo học Đại học Văn khoa Sài Gòn. Trong thời gian này, Thầy tích cực tham gia phong trào học sinh, sinh viên chống chính quyền Ngô Đình Diệm.

Đến năm 1960, Thầy về Bến Tre tham gia cách mạng, trải qua các nhiệm vụ:

-Từ 1960 đến 1962: Dạy học ở Giồng Trôm và Châu Thành, đồng thời tham gia công tác giao liên.

-Từ 1962 đến 1964: Tham gia công tác Huyện đoàn Châu Thành với nhiệm vụ là Bí thư.



-Từ 1964 đến 1966: Công tác tại Xí nghiệp In Báo Chiến Thắng (tiền thân của báo Đồng Khởi ngày nay).

-Từ 1967 đến 1968: Công tác ở Ban Kinh tài Thị xã ủy Bến Tre.

- Năm 1969: Làm Trưởng phòng Quận ủy Quận 4, Sài Gòn.

Trong quá trình công tác, Thầy đã nhận các danh hiệu cao quý:

-Huân chương Kháng chiến hạng nhì

-Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư tưởng-Văn hóa

-Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Giáo dục.

Năm 1969, Thầy hy sinh trong một chuyến công tác về xã Phước Thạnh giúp dân xây hầm trú đạn pháo.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp cách mạng và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.





Nhà giáo NGUYỄN VĂN LĂM

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Lâm

Tên thường dùng, bí danh: Năm Hoàng

Ngày tháng năm sinh: 1944

Quê quán: xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Thầy có trình độ học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng từ năm 1963 đến năm 1966 với nhiệm vụ là giáo viên Tiểu học, thuộc Tiểu ban Giáo dục xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm.

Ngày 15-11-1968, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ, được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1977 và được Bộ Giáo dục và Đào tạo truy tặng Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục.



Nhà giáo NGUYỄN THỊ YẾN LAN

Họ tên khai sinh: Nguyễn Thị Bạch Yến

Tên thường dùng: Yến Lan

Ngày tháng năm sinh: 01-12-1942

Quê quán: xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Thường trú: nhà số 611, ấp 3, xã Bình Thới, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

Trình độ: -Học vấn phổ thông: Tốt nghiệp Cấp 3

-Chuyên môn nghiệp vụ: Khóa Sư phạm do Tiểu ban Giáo dục tỉnh Bến Tre mở.

Cô có quá trình tham gia Cách mạng và ngành Giáo dục-Đào tạo:

-Từ 1955 đến 1963: Là học sinh, thoát ly gia đình, tập kết ra Bắc cùng hai anh họ.

-Từ 1964 đến 1968: Năm 1964 trở về miền Nam. Năm 1965: Giáo viên Trường Cấp 2 Vĩnh Phúc Bến Tre, Tiểu ban Giáo dục tỉnh Bến Tre.



-Năm 1969, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Cô vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.

Cô đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục Cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.

Với quá trình công tác, Cô cũng đã được truy tặng:

-Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục (1995)

- Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp tư tưởng văn hóa của Đảng (2000)

Cô đã có những đóng góp quý báu cho sự nghiệp Giáo dục-Đào tạo tỉnh nhà:

Năm 1965, Cô là giáo viên, kết hợp với Thầy Dũng Tiến, Cô Minh Thu, Cô Nan Huỳnh mở lớp 7 hệ 10 năm. Cấu trúc lớp học: trên là lót ván làm bàn học, dưới chân là hầm hào tránh bom đạn. Do chiến tranh nên trường tổ chức học 3 buổi (thêm buổi tối từ 18 giờ đến 21 giờ). Năm nào cũng đạt kết quả tốt. Đa phần học sinh đi theo Cách mạng, góp phần vào công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đạt thắng lợi.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN LỘC

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Lộc

Tên thường dùng, bí danh: Thanh Thảo

Ngày tháng năm sinh: 1940

Quê quán: xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Nhuận Phú Tân năm 1962, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1970, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Nhuận Phú Tân, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo NGUYỄN TÍCH LỢI

Họ tên khai sinh: Nguyễn Tích Lợi

Tên thường dùng, bí danh: Sáu Bé, Sáu Hùng

Ngày tháng năm sinh: 20-1-1945

Quê quán: xã Hòa Lộc, huyện Mỹ Cày, tỉnh Bến Tre

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Tân Phú Tây năm 1962, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Ngày 16 tháng 5 năm 1971, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Hòa Lộc; dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1984



Nhà giáo NGUYỄN VĂN LỰA

Họ tên khai sinh: Huỳnh Văn Đước

Tên thường dùng, bí danh: Nguyễn Văn Lụa

Ngày tháng năm sinh: 1917

Quê quán: xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Xã Minh Đức tháng 9-1954, là giáo viên cấp 1; sau đó chuyển công tác vào tỉnh Bạc Liêu.

Năm 1962, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng tỉnh Bạc Liêu, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo LÊ VĂN LUẬN

Họ tên khai sinh: Lê Văn Luận

Ngày tháng năm sinh: 1938

Quê quán: xã Châu Hòa, huyện: Giồng Trôm, tỉnh: Bến Tre

Thầy có trình độ học vấn bậc lớp 9, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Châu Hòa từ năm 1960 đến năm 1963, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1963, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng tại ấp Thới Thuận, xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm; dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng ba; được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1984 và được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN LƯỢM

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Lượm

Tên thường dùng, bí danh:

Ngày tháng năm sinh: 1944

Quê quán: xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Tân Phú Tây năm 1960.

Ngày 20 tháng 4 năm 1965, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Tân Phú Tây, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1979.



Nhà giáo MAI VĂN MỀM

Họ tên khai sinh: Mai Văn Mềm

Tên thường dùng, bí danh:

Ngày tháng năm sinh: 1942

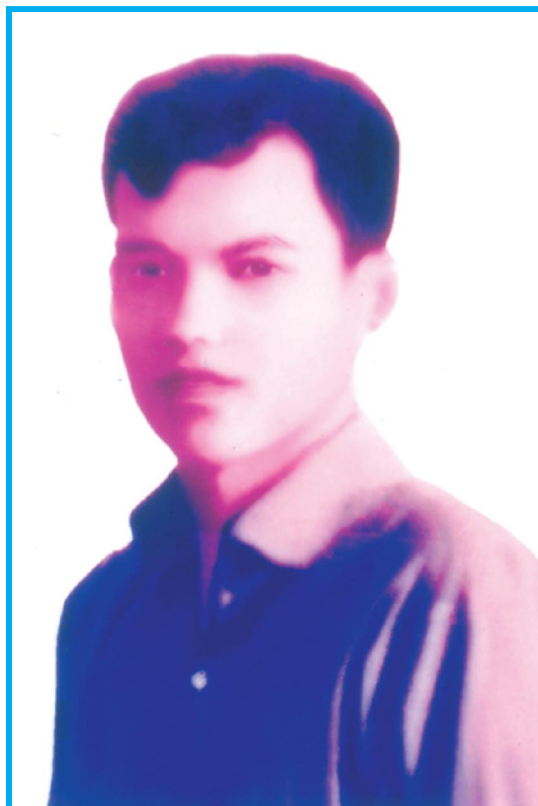
Quê quán: xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Thầy có học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Tân Bình năm 1962, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1972, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng Mỏ Cày, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo TRẦN HỮU MỐI

Họ tên khai sinh: Trần Hữu Mối

Bí danh: Hữu Trung

Năm sinh: 1948

Quê quán: xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trình độ:

-Chuyên môn nghiệp vụ: Sư phạm

-Lý luận chính trị: Trung cấp.

Thầy có quá trình công tác suốt trong Ngành giáo dục-đào tạo; trải qua các nhiệm vụ:

-Từ 1962 đến 1965: Giáo viên dạy lớp tại Trường xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

-Từ 1966 đến 1970: Cán bộ Ty Giáo dục tỉnh Bến Tre; sau chuyển về dạy học ở vùng giải phóng xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.



Thầy đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1967 tại Chi bộ xã Thừa Đức, huyện Bình Đại.

Trong quá trình công tác, Thầy đã được nhận các khen thưởng:

- Huân chương Quyết thắng hạng nhì
- Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng ba
- Huy chương Vì sự nghiệp Tư tưởng-Văn hóa
- Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục.

Thầy hy sinh vào năm 1970 trong một cuộc càn quét của quân địch vào vùng giải phóng xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.





Nhà giáo NGUYỄN VĂN NAM

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Nam

Tên thường dùng, bí danh: Sáu Nam

Sinh năm: 1928

Quê quán: xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trình độ: -Học vấn phổ thông: Tú Tài 2

-Chuyên môn, nghiệp vụ: Giáo viên Tiểu học.

Thầy có quá trình công tác trong Ngành giáo dục-đào tạo; trải qua các nhiệm vụ:

-Từ 1946 đến 1956: Giáo viên Trường Tiểu học, làng Thới Sơn, tỉnh Định Tường.

-Từ 1957 đến 1974: Giáo viên Trường Tiểu học Phú An Hòa, quận Trúc Giang, tỉnh Kiến Hòa.

Trong thời gian dạy học, từ năm 1964 đến 1974, Thầy còn bí mật tham gia công tác Quân báo của tỉnh Bến Tre với nhiệm vụ là Tiểu đội trưởng.



Trong quá trình công tác, Thầy đã nhận các Huân chương: Chiến sĩ giải phóng (hạng nhất, nhì, ba), Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba; đồng thời đã được truy tặng Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục.

Năm 1974, trong trận chiến đấu chống cuộc hành quân càn quét của địch, Thầy đã anh dũng hy sinh tại xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công vào năm 1979.





Nhà giáo HUỲNH VĂN NĂM

Họ tên khai sinh: Huỳnh Văn Năm

Ngày tháng năm sinh: 1946

Quê quán: xã Hưng Khánh Trung, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

Trình độ Học vấn phổ thông: Trung học

Thầy tham gia cách mạng từ năm 1962, làm giáo viên ở ấp Thanh Điền, xã Hưng Khánh Trung, thuộc Tiểu ban giáo dục xã Hưng Khánh Trung.

Quá trình công tác, Thầy đã đạt được các khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng 3 (1990), Huân chương Vì sự nghiệp tư tưởng văn hóa; Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục (2012).

Năm 1964, trong một lần địch mở cuộc càn quét vào vùng giải phóng xã Hưng Khánh Trung, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công vào năm 1980.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN NHƠN

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Nhơn

Tên thường dùng, bí danh: Sáu Tân

Năm sinh: 1919

Quê quán: xã Tân Hưng, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy có quá trình công tác suốt trong Ngành giáo dục-đào tạo; trải qua các nhiệm vụ:

-Từ 1947 đến 1965: Giáo viên dạy lớp, sau được phân công làm Trưởng Ban giáo dục xã Tân Hưng, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

-Từ 1965 đến 1970: Công tác tại Ban giáo dục huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1951 tại Chi bộ xã Tân Hưng, huyện Ba Tri.

Thầy hy sinh vào năm 1970 trong một cuộc càn quét của quân địch vào vùng giải phóng xã Tân Hưng, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ.



Nhà giáo LÊ VĂN PHÀN

Họ tên khai sinh: Lê Văn Phàn

Tên thường dùng, bí danh: Tư Bạch

Ngày tháng năm sinh:

Quê quán: xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua các lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng, là giáo viên cấp 1 từ năm 1951 đến 1957; Trưởng Ban giáo dục xã Bình Khánh từ năm 1962 đến 1970.

Năm 1970, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Bình Khánh, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng nhất và Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN PHỈ

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Phỉ

Tên thường dùng, bí danh: Ba Khôi

Ngày tháng năm sinh: 1943

Quê quán: xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Thầy có trình độ học vấn lớp 10/12; trình độ chuyên môn nghiệp vụ Sư phạm cấp 2.

Thầy tham gia công tác cách mạng từ năm 1959, đảm nhận công tác thông tin của tỉnh Bến Tre đến năm 1960. Từ năm 1961 đến năm 1962 Thầy giữ nhiệm vụ Thư ký xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm. Từ năm 1963, là cán bộ Tiểu ban Giáo dục xã Long Mỹ. Từ năm 1964 đến năm 1967 Thầy giữ chức vụ Trưởng Phòng Giáo dục huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Năm 1967, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1977.



Nhà giáo **LÊ PHÁT QUANG**

Họ tên khai sinh: Lê Phát Quang

Tên thường dùng, bí danh: Lê Lợi

Ngày tháng năm sinh: 1915

Quê quán: xã Hòa Lộc, huyện Mỹ Cày, tỉnh Bến Tre

Thầy có học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Hòa Lộc năm 1963.

Một lần trong năm 1969, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Hòa Lộc, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN TÀI

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Tài

Tên thường dùng, bí danh:

Ngày tháng năm sinh: 1943

Quê quán: xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Nhuận Phú Tân năm 1962, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Một lần trong năm 1968, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng Thị trấn Mỏ Cày; dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN TẤN

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Tấn

Tên thường dùng, bí danh: Nguyễn Phong

Ngày tháng năm sinh: 21-8-1924

Quê quán: xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Thường trú: nhà số 56, ấp An Thạnh B, xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Trình độ: -Học vấn phổ thông: Trung học

-Chuyên môn, nghiệp vụ: Giáo viên

Thầy tham gia cách mạng từ năm 1945; trải qua các nhiệm vụ:

-Từ 1945 đến 1954: Chính trị viên, Bí thư Chi bộ Ban Công tác I, thuộc Trung đoàn 99-Bến Tre.

-Từ 1960 đến 1973: Tham gia giáo dục cách mạng, là hội viên Hội Nhà giáo yêu nước, thuộc Hội Nhà giáo yêu nước Đặc khu Sài Gòn-Gia Định.

Thầy đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1946 tại Chi bộ Ban công tác I Trung đoàn 99-Bến Tre.

Thầy đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước ngày 22-2-1973, đã được công nhận là liệt sĩ, được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công (năm 1984) và được Nhà nước truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.



Nhà giáo TRẦN VĂN TÂY

Họ tên khai sinh: Trần Văn Tây

Tên thường dùng, bí danh: Thanh Dũng

Năm sinh: 1938

Quê quán: xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trình độ học vấn: Tú Tài 2.

Thầy có quá trình công tác trong Ngành giáo dục-đào tạo; trải qua các nhiệm vụ:

-Từ 1960 đến 1965: Giáo viên Trường cấp 1, xã Phước Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

-Từ 1965 đến 1968: Giáo viên Trường cấp 2, xã Bình Khánh, huyện Mỏ Cày; Trường cấp 2, xã Hưng Phong, huyện Giồng Trôm.

-Từ 1968 đến 1970: Trưởng phòng Giáo dục huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Trong quá trình công tác, Thầy đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất.

Thầy hy sinh vào năm 1970 trong một cuộc càn quét của quân địch vào vùng giải phóng xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng. Thầy đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ.



Nhà giáo BÙI VĂN THÀNH

Họ tên khai sinh: Bùi Văn Thành

Ngày tháng năm sinh: 1940

Quê quán: xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Thầy có trình độ học vấn lớp 9, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy đã tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Châu Hòa từ năm 1960 đến năm 1963, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1963, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ, được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba, được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1984, và được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục.



Nhà giáo HỒ VĂN THÀNH

Họ tên khai sinh: Hồ Văn Thành

Bí danh: Thanh Huyền

Năm sinh: 1933

Quê quán: xã Tân Hưng, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy có quá trình công tác trong và ngoài Ngành giáo dục-đào tạo; trải qua các nhiệm vụ:

-Từ năm 1962 đến 1963: Giáo viên dạy lớp ở Trường xã Tân Hưng, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

-Từ 1964 đến 1969: Thư ký tài chánh xã Tân Hưng, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy hy sinh vào năm 1969 trong một cuộc càn quét của quân địch vào vùng giải phóng xã Tân Hưng, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Thầy đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN THẬN

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Thận

Ngày tháng năm sinh: 1940

Quê quán: xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Thầy có trình độ học vấn lớp 9; được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy đã tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Châu Hòa từ năm 1960 đến năm 1963, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1963, trong một cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Cả tuổi thanh xuân của mình, Thầy đã cống hiến cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ; được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba, Huy chương Vì sự nghiệp Tư tưởng văn hóa, Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục; và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1984.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN THIỀU

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Thiều

Tên thường dùng, bí danh:

Ngày tháng năm sinh: 1938

Quê quán: xã Tân Thanh Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Tân Thanh Tây năm 1962, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Ngày 02 tháng 09 năm 1973, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Tân Thanh Tây, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo **VÕ HỮU THƯỢNG**

Họ tên khai sinh: Võ Văn Thượng

Tên thường dùng, bí danh: Võ Hữu Thượng

Ngày tháng năm sinh: 1923

Quê quán: xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Thầy có trình độ học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Châu Hòa từ năm 1960 đến năm 1963, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một. Từ năm 1963 đến năm 1969, Thầy phụ trách công tác tuyên huấn.

Năm 1969, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ, được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Tư tưởng và văn hóa; được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1990.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN TIỂN

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Tiển

Tên thường dùng, bí danh: Ba Thường

Ngày tháng năm sinh: 1948

Quê quán: xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua các lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng, là giáo viên cấp 1 thuộc Ban giáo dục xã Đa Phước Hội, từ năm 1963 đến 1969.

Một lần trong năm 1969, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Đa Phước Hội, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ; được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công và Huân chương Chống Mỹ cứu nước hạng ba.



Nhà giáo LÊ VĂN TRÒN

Họ tên khai sinh: Lê Văn Tròn

Tên thường dùng, bí danh: Thanh Hải

Ngày tháng năm sinh: 1950

Quê quán: xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Thầy có học vấn bậc Tiểu học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Khánh Thạnh Tân năm 1967, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Một lần trong năm 1969, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Khánh Thạnh Tân, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



Nhà giáo NGUYỄN VĂN TRỌNG

Họ tên khai sinh: Nguyễn Văn Trọng

Tên thường dùng, bí danh: Nguyễn Toàn

Ngày tháng năm sinh: 1940

Quê quán: xã Tân Thanh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Thầy có trình độ học vấn Tú tài II và được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục tỉnh mở.

Thầy có 7 năm tham gia công tác giáo dục cách mạng, trải qua các nhiệm vụ:

- Từ 1963 đến 1965: Giáo viên dạy lớp tại xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm.

- Từ 1965 đến 1966: Giáo viên dạy lớp tại huyện Ba Tri.

- Từ 1966 đến 1967: Đi học ở rừng Dương Minh Châu, Tây Ninh.

- Từ 1967 đến 1968: Giáo viên dạy lớp ở huyện Mỏ Cày; xã Phước Long, Long Mỹ huyện Giồng Trôm.



- Từ 1968 đến 1970: Cán bộ Phòng Giáo dục Thị xã Bến Tre.

Thầy đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1964 tại chi bộ Phòng Giáo dục Thị xã Bến Tre.

Năm 1970, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Thuận Điền, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Với thành tích công tác, Thầy đã được tặng thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, Huân chương Quyết thắng hạng Ba; Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1978.





Nhà giáo ĐỖ VĂN TƯ

Họ tên khai sinh: Đỗ Văn Tư

Tên thường dùng, bí danh: Hưởng

Ngày tháng năm sinh: 1945

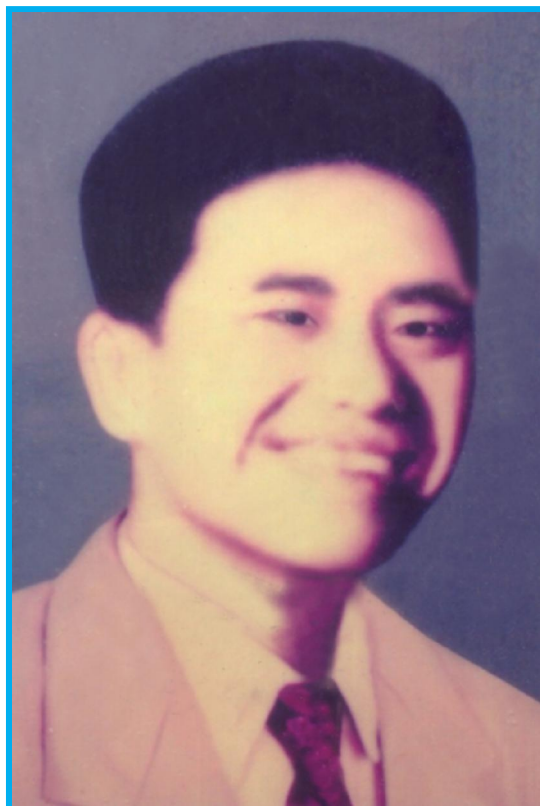
Quê quán: xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Thầy có trình độ học vấn bậc Tiểu học và được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục huyện mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục xã Châu Hòa từ năm 1963 đến năm 1968, với nhiệm vụ là giáo viên cấp một.

Năm 1968, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Châu Hòa huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

Cả tuổi thanh xuân của mình, Thầy đã cống hiến cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba; được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1985.



Nhà giáo PHẠM TRƯỜNG VĂN

Họ tên khai sinh: Phạm Trường Văn

Tên thường dùng, bí danh: Hoàng Dũng

Ngày tháng năm sinh: 1945

Quê quán: xã Nhơn Thạnh, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban giáo dục tỉnh Bến Tre từ năm 1960 với nhiệm vụ là giáo viên cấp 1, 2; cán bộ Tiểu ban giáo dục tỉnh.

Tháng 04 năm 1972, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Nhơn Thạnh, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1984.



Nhà giáo **TRẦN ÁI VIỆT**

Họ tên khai sinh: Trần Văn Khoa

Tên thường dùng, bí danh: Ái Việt

Ngày tháng năm sinh: 1944

Quê quán: xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

Trình độ học vấn: bậc Trung học

Trình độ chuyên môn: Sư phạm cấp 2.

Thầy tham gia công tác cách mạng từ năm 1960, với nhiệm vụ là giáo viên thuộc Tiểu ban giáo dục tỉnh Bến Tre – B.1000.

Ngày 22-4-1972, địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Lương Phú, huyện Giồng Trôm, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh.

Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ, được khen thưởng Huân chương Kháng chiến hạng ba; được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công năm 1979.



Nhà giáo LÊ VĂN XEM

Họ tên khai sinh: Lê Văn Xem

Tên thường dùng, bí danh: Thanh Kiên

Ngày tháng năm sinh: 1939

Quê quán: xã Hòa Lộc, huyện Mỹ Cày, tỉnh Bến Tre.

Thầy có học vấn bậc Trung học, được bồi dưỡng nghiệp vụ Sư phạm qua lớp tập huấn do Tiểu ban Giáo dục Tỉnh mở.

Thầy tham gia công tác cách mạng ở Tiểu ban Giáo dục tỉnh Bến Tre năm 1960, với nhiệm vụ là giáo viên cấp hai, ba.

Năm 1970, trong một lần địch mở cuộc hành quân càn quét vào vùng giải phóng xã Thành An, dưới bom đạn ác liệt của quân thù, Thầy vẫn bám chắc địa bàn chiến đấu và đã anh dũng hy sinh!

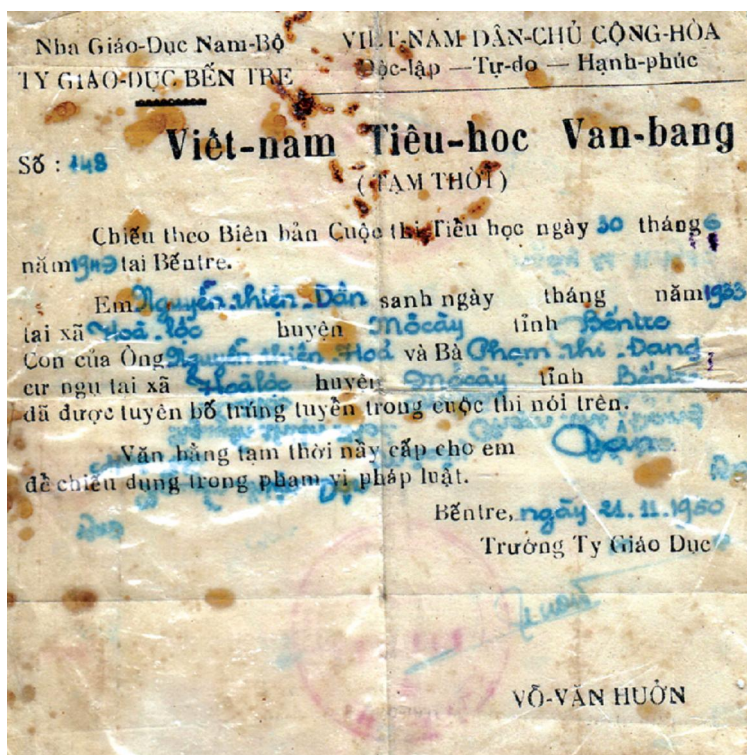
Thầy đã cống hiến cả tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp Giáo dục cách mạng, đã được Nhà nước công nhận là Nhà giáo liệt sĩ và được Thủ tướng Chính phủ truy tặng Bằng Tổ quốc ghi công.



ẢNH TƯ LIỆU



Nhân sự Ty Giáo dục Bến Tre thời kỳ chống Pháp



Văn bằng Tiểu học của Ty Giáo dục Bến Tre thời kỳ chống Pháp



Cô, trò lớp học bổ túc văn hóa thời kỳ chống Mỹ



Thầy, trò lớp 6/10 phổ thông thời kỳ chống Mỹ



Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng nhất của Ngành giáo dục - đào tạo Bến Tre



Lễ trao giải thưởng Võ Trường Toản lần II cho thầy, cô giáo dạy giỏi tỉnh Bến Tre



Đại hội thành lập Hội Cựu giáo chức Việt Nam tỉnh Bến Tre (ngày 28 tháng 7 năm 2005)



Ban Chấp hành nhiệm kỳ III (2015-2020) của Hội Cựu giáo chức tỉnh Bến Tre ra mắt, nhận nhiệm vụ tại Đại hội



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
* Lời nói đầu _____	9
* Các Quyết định _____	12
1- Nhà giáo lãnh đạo ngành _____	19
1. Nguyễn Văn Dần _____	21
2. Võ Văn Huấn _____	22
3. Nguyễn Trường Phương _____	23
4. Nguyễn Liêm _____	25
5. Lê Chí Nhân _____	27
6. Phạm Văn Mão _____	29
7. Đặng Minh Tâm _____	31
8. Nguyễn Kiên Cường _____	33
9. Nguyễn Thanh Phương _____	35
10. Nguyễn Thanh Sơn _____	37
11. Trương Văn Nghĩa _____	39
12. Trần Trung Trực _____	41
13. Ba Trương _____	42
14. Lê Quang Quới _____	43
15. Ngô Hải Phong _____	45
16. Nguyễn Kim Hồng _____	47
17. Phạm Minh Sách _____	49
18. Nguyễn Điền Nhân _____	51



19. Dương Văn Huê _____	53
20. Phan Trường Thắng _____	55
21. Phan Ngọc Đăng _____	57
22. Bùi Văn Chiến _____	59
23. Đinh Thị Nguyên _____	61
24. Phan Minh Việt _____	63
25. Trần Thị Hương _____	65
26. Nguyễn Văn Bé _____	67
27. Nguyễn Nhơn Nghĩa _____	69
28. Ngô Minh Tân _____	71
29. Hồ Thanh Tuyền _____	73
30. Nguyễn Thị Liên _____	75
2- Nhà giáo thời kỳ kháng chiến _____	77
31. Nguyễn Thị Ngọc Anh _____	79
32. Huỳnh Phi Anh _____	81
33. Phan Ngọc Ánh _____	83
34. Nguyễn Hải Bằng _____	85
35. Phan Thị Bé _____	87
36. Trương Duy Cang _____	89
37. Phạm Thị Chằm _____	91
38. Bùi Văn Châu _____	93
39. Phan Thị Kim Chi _____	95
40. Trần Kim Chi _____	97
41. Trịnh Thị Bé Chính _____	99
42. Nguyễn Thành Công _____	101



43. Nguyễn Thị Kim Cúc	103
44. Dương Thị Cưu	104
45. Nguyễn Thiện Dân	106
46. Nguyễn Thị Thu Dung	108
47. Võ Thị Đẹp	110
48. Phạm Thị Thu Hà	112
49. Nguyễn Thị Thu Hằng	114
50. Lê Văn Hiệp	116
51. Phan Thái Hoàng	118
52. Lê Xuân Hồng	120
53. Bùi Thanh Hùng	122
54. Nguyễn Thúy Hương	124
55. Nguyễn Thị Tuyết Hương	126
56. Huỳnh Thị Nan Huỳnh	128
57. Nguyễn Công Khanh	130
58. Nguyễn Đăng Khoa	132
59. Trần Thị Phương Lan	134
60. Nguyễn Thị Xuân Lan	136
61. Nguyễn Thị Liên	138
62. Huỳnh Thị Luyến	140
63. Huỳnh Công Minh	142
64. Nguyễn Thị Nga	144
65. Nguyễn Thị Nga	146
66. Lê Thị Ngân	148
67. Nguyễn Thanh Nhân	150



68. Nguyễn Trọng Nhận _____	152
69. Hồ Thị Hồng Nhung _____	154
70. Nguyễn Thu Nguyễn _____	156
71. Hình Hữu Phước _____	158
72. Ca Vĩnh Phước _____	160
73. Nguyễn Đình Phùng _____	162
74. Phạm Thị Vũ Quyến _____	164
75. Trần Văn Rỡ _____	166
76. Nguyễn Thị Lệ Sương _____	168
77. Hồ Ngọc Sương _____	170
78. Nguyễn Thị Ngọc Sương _____	172
79. Trần Thị Ngọc Sương _____	174
80. Trần Thị Thanh Tâm _____	176
81. Lê Minh Tánh _____	178
82. Trương Kim Thạch _____	180
83. Nguyễn Chín Thanh _____	182
84. Nguyễn Duy Thanh _____	184
85. Lê Phú Thành _____	186
86. Lê Văn Thảo _____	188
87. Đặng Minh Thiên _____	190
88. Lê Thị Thu _____	192
89. Tạ Thanh Thủy _____	194
90. Nguyễn Thị Tích _____	196
91. Nguyễn Thị Tiển _____	198
92. Lê Phú Tiết _____	200



93. Trần Văn Truyền	201
94. Nguyễn Thị Vân	203
95. Nguyễn Thanh Xuân	205
3- Nhà giáo thời kỳ hòa bình, thống nhất	207
96. Nguyễn Thị Kim Anh	209
97. Nguyễn Văn Ba	211
98. Nguyễn Văn Bé	214
99. Tăng Thị Cúc	216
100. Tăng Văn Dom	218
101. Nguyễn Thị Điện	220
102. Võ Thị Nguyệt Hùng	222
103. Phan Thị Kim Kiều	224
104. Nguyễn Thị Lộc	226
105. Lê Công Lợi	228
106. Trương Thọ Lương	230
107. Trần Thị Xuân Mai	232
108. Nguyễn Thanh Nguyệt	234
109. Trần Thu Nguyệt	236
110. Nguyễn Thị Nhan	238
111. Lương Nhân	240
112. Trần Thị Phùng Nhi	242
113. Huỳnh Thị Nhỏ	244
114. Thái Thị Kim Phụng	246
115. Trần Minh Quới	248
116. Nguyễn Thạc San	250



117. Tăng Đức Sang	252
118. Lê Ngọc Sện	254
119. Lê Minh Tâm	256
120. Phạm Công Tâm	258
121. Lê Khắc Hoài Thanh	260
122. Huỳnh Thị Thăng	262
123. Đỗ Tấn Thọ	264
124. Lương Xuân Tiến	266
125. Nguyễn Ngọc Tuấn	268
126. Phạm Kim Tuyển	270
127. Nguyễn Thị Tuyết	272
128. Võ Duy Từ	274
129. Phạm Thị Cẩm Vân	276
130. Trương Thị Xinh	278
131. Nguyễn Thị Túy Y	280
4- Nhà giáo liệt sĩ	283
132. Lê Văn Bửu	285
133. Mã Văn Cam	286
134. Nguyễn Văn Cẩm	288
135. Nguyễn Văn Chứa	290
136. Lê Ngọc Cơ	291
137. Lê Văn Còn	292
138. Nguyễn Hữu Cương	293
139. Huỳnh Văn Dặc	294
140. Nguyễn Văn Diễm	295



141. Nguyễn Văn Đạt	296
142. Nguyễn Văn Để	297
143. Phan Văn Đệ	298
144. Dương Công Điền	299
145. Đỗ Văn Giai	300
146. Nguyễn Văn Hết	301
147. Huỳnh Văn Hoa	302
148. Nguyễn Văn Hòi	303
149. Võ Văn Hoàn	304
150. Trần Văn Hùng	305
151. Nguyễn Văn Huyền	306
152. Nguyễn Văn Khăm	307
153. Lê Kế Khoái	308
154. Nguyễn Văn Lăm	310
155. Nguyễn Thị Yến Lan	311
156. Nguyễn Văn Lộc	313
157. Nguyễn Tích Lợi	314
158. Nguyễn Văn Lừa	315
159. Lê Văn Luận	316
160. Nguyễn Văn Lượm	317
161. Mai Văn Mềm	318
162. Trần Hữu Mối	319
163. Nguyễn Văn Nam	321
164. Huỳnh Văn Năm	323
165. Nguyễn Văn Nhơn	324



166. Lê Văn Phàn _____	325
167. Nguyễn Văn Phỉ _____	326
168. Lê Phát Quang _____	327
169. Nguyễn Văn Tài _____	328
170. Nguyễn Văn Tân _____	329
171. Trần Văn Tây _____	330
172. Bùi Văn Thành _____	331
173. Hồ Văn Thành _____	332
174. Nguyễn Văn Thận _____	333
175. Nguyễn Văn Thiều _____	334
176. Võ Văn Thượng _____	335
177. Nguyễn Văn Tiến _____	336
178. Trần Văn Tròn _____	337
179. Nguyễn Văn Trọng _____	338
180. Đỗ Văn Tư _____	340
181. Phạm Trường Vân _____	341
182. Trần Ái Việt _____	342
183. Lê Văn Xem _____	343
* Ảnh tư liệu _____	344



KỶ YẾU NHÀ GIÁO TIÊU BIỂU TỈNH BẾN TRE

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Nguyễn Thanh Sơn

(Chủ tịch Hội Cựu giáo chức tỉnh)

BIÊN TẬP

Nguyễn Thanh Sơn

Trần Thị Hường

Nguyễn Văn Ba

Cao Minh Sơn

Võ Quốc Khanh

THƯ KÝ

Nguyễn Đông Âu

SỬA BẢN IN

Cao Thanh Thảo

BÌA, TRÌNH BÀY

Nguyễn Đông Thảo

ẢNH BÌA SAU

Cao Minh Sơn

(Cảnh quan Cơ quan Sở GD&ĐT Bến Tre)

In 1.000 quyển khổ 16 x 24 cm tại DNTN Trần Tiến.

ĐC: 393C, khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre.

Giấy phép xuất bản số 95/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền
thông Bến Tre cấp ngày 30/11/2016.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2017.